|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Dự thảo Nghị định quy định về kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp** | | | |
|  | **Giải thích từ ngữ (Điều 3)** | Khoản 9 Điều 3 quy định *“chuyên gia đánh giá của tổ chức chứng nhận”* tuy nhiên lại không có định nghĩa *“tổ chức chứng nhận”* là tổ chức như thế nào.  Trong khi đã có quy định về “tổ chức đánh giá sự phù hợp” và “tổ chức công nhận”. | **Đề nghị bổ sung** định nghĩa “tổ chức chứng nhận” |
|  | **Điều kiện đối với nhân sự tổ chức kinh doanh dịch vụ chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý (Điều 4)**  *Có ít nhất 5 chuyên gia đánh giá chính thức:*  *…có kinh nghiệm làm việc 04 năm trở lên*  *…có kinh nghiệm đánh giá 04 cuộc trở lên, với ít nhất 20 ngày công đánh giá đối với từng chương trình chứng nhận* | Tại sao phải cần có đến 5 “chuyên gia đánh giá”, số lượng này dường như là nhiều hơn cần thiết trên thực tế và làm hạn chế rất nhiều nguồn nhân lực trẻ, có trình độ cao.  Quy định này không làm rõ kinh nghiệm làm việc ở lĩnh vực nào. | Nếu không có **lý giải** hợp lý hơn cho việc yêu cầu phải có số lượng chuyên gia như bên, đề nghị giảm xuống hoặc quy định có ít nhất 01 chuyên gia/ 1 lĩnh vực.  **Làm rõ** kinh nghiệm làm việc ở lĩnh vực nào hay là không yêu cầu cụ thể?  (góp ý tương tự với điều kiện nhân sự của tổ chức kinh doanh dịch vụ giám định chất lượng sản phẩm, hàng hoá) |
|  | **Hồ sơ đề nghị cấp bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý (khoản 3 Điều 5)**  - Tổ chức chứng nhận phải xin cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động chứng nhận khi bổ sung, mở rộng phạm vi chứng nhận  - Yêu cầu hồ sơ trùng lắp với hồ sơ đề nghị cấp lần đầu: Danh sách chuyên gia, Hồ sơ chứng minh năng lực  (góp ý tương tự với Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hang hoá, giám định chất lượng sản phẩm, hàng hoá và kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hoá. | Cơ quan quản lý nhà nước đã có đủ các tài liệu này, mà vẫn yêu cầu cung cấp lại là không cần thiết, tạo thêm gánh nặng thủ tục cho doanh nghiệp.  Chỉ cần nộp các tài liệu cho phần bổ sung là đủ. | **Đề nghị bỏ** các thành phần hồ sơ trùng lặp tại điểm c, điểm b khoản 3 Điều 5  Chỉ cần cung cấp tài liệu chứng minh năng lực hoạt động trong phạm vi đánh giá bổ sung, mở rộng. |
|  | **Trình tự cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (các điều tương ứng với các thủ tục)**   * *5 ngày xem xét tính đầy đủ của hồ sơ* * *15 ngày thẩm xét hồ sơ nếu không phải đánh giá thực tế* * *20 ngày đánh giá thực tế + 5 ngày cấp* | Thời hạn này là dài, tổ chức sẽ mất hơn 1 tháng để được cấp Giấy chứng nhận nếu thuộc trường hợp phải đánh giá thực tế. Các thủ tục tương tự chỉ mất 7 ngày kể từ khi nộp hồ sơ đến khi cấp Giấy chứng nhận (tham khảo Nghị định về kinh doanh thể thao). | **Đề nghị rút ngắn thời hạn** thực hiện thủ tục, tổng cộng dưới 15 ngày.  (Tham khảo Nghị định 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật: ví dụ: thời gian xem xét tính đầy đủ của hồ sơ tối đa là 02 ngày làm việc). |
|  | **Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động chứng nhận** không quá 3 năm kể từ ngày cấp đối với trường hợp cấp mới và theo thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động chứng nhận đã được cấp đối với trường hợp cấp bổ sung **(điểm d, khoản 1 Điều 7)** | * Tại sao dịch vụ đánh giá sự phù hợp phải quy định thời hạn trong khi đã có các hình thức kiểm soát, kiểm tra, thanh tra điều kiện kinh doanh của các tổ chức này? Đề nghị Ban soạn thảo nêu rõ lý do. * Xu hướng hiện nay của hầu hết các Giấy chứng nhận đủ điều kiện là không quy định thời hạn. * Kể cả khi việc quy định thời hạn là thực sự cần thiết thì 3 năm là quá ngắn. Thời hạn của Giấy chứng nhận trong trường hợp cấp bổ sung lại không minh bạch. | **Đề nghị bỏ** quy định về thời hạn của Giấy chứng nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động chứng nhận. |
|  | **Điều kiện kinh doanh dịch vụ công nhận tổ chức đánh giá sự phù hợp (Điều 20)**   * Là đơn vị sự nghiệp khoa học được thành lập theo hình thức tổ chức khoa học và công nghệ * Người thành lập, quản lý, điều hành tổ chức công nhận không được…thành lập và tham gia đầu tư, quản lý, điều hành tổ chức đánh giá sự phù hợp. | - Định nghĩa về tổ chức cung cấp dịch vụ công nhận không rõ ràng.  - Hạn chế quyền đầu tư của người thành lập, quản lý, điều hành tổ chức công nhận vào tổ chức đánh giá sự phù hợp là hạn chế quyền tự do kinh doanh đã được ghi nhận trong Hiến pháp 2013. | **Đề nghị quy định rõ** về tổ chức cung cấp dịch vụ công nhận theo hướng mở rộng đối tượng được phép thành lập.  **Đề nghị bỏ** quy định hạn chế quyền tự do kinh doanh. |
|  | **Điều kiện đối với tổ chức công nhận được thành lập ở nước ngoài có thực hiện hoạt động công nhận ở Việt Nam (Điều 17)**  - trước khi thực hiện công nhận phải thông báo trước 1 tháng về cơ quan quản lý hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam  - sau khi thực hiện đánh gía công nhận tại Việt Nam, tổ chức công nhận phải báo cáo kết quả thực hiện về cơ quan quản lý hoạt động đánh giá sự phù hợp tại Việt Nam. Nếu không thì chứng chỉ công nhận sẽ không được thừa nhận tại Việt Nam | Quy định này là khó khả thi, gây khó cho tổ chức đánh giá sự phù hợp của Việt Nam, không phù hợp với chủ trương hội nhập vì:   * Các tổ chức công nhận nước ngoài khi tham gia thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau sẽ không được phép cung cấp dịch vụ công nhận cho các tổ chức đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam vì Việt Nam đã có Văn phòng công nhận chất lượng -BoA - Thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ và Văn phòng công nhận năng lực đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn chất lượng AOSC là thành viên của APLAC; * Các tổ chức công nhận nước ngoài chỉ cung cấp dịch vụ công nhận tại Việt Nam khi BoA hoặc AOSC từ chối cung cấp dịch vụ hoặc không đủ năng lực công nhận thì các tổ chức đánh giá sự phù hợp mới có cơ hội sử dụng dịch vụ công nhận nước ngoài. Vậy việc tổ chức công nhận nước ngoài cung cấp dịch vụ công nhận tại Việt Nam là do nhu cầu của tổ chức đánh giá sự phù hợp của Việt Nam chứ không phải là nhu cầu của các tổ chức công nhận nước ngoài, sao lại bắt các tổ chức công nhận nước ngoài phải thông báo 1 tháng trước khi hoạt động. Ví dụ: Để đánh giá chứng nhận tiêu chuẩn ASC (tiêu chuẩn sản xuất cá tra bền vững) thì tổ chứng chứng nhận phải được công nhận bởi tổ chức công nhận ASI (tổ chức công nhận tư nhân của Cộng hòa Liên bang Đức) không nằm trong một hiệp hội nào cả và tính đến nay, chưa có tổ chức công nhận thứ hai nào được chỉ định thực hiện việc công nhận này. Nguyên nhân có thể là do chỉ có Việt Nam và Indonesia mới có nhu cầu công nhận này nên không nhiều tổ chức công nhận đăng ký. | **Đề nghị bỏ** quy định về điều kiện tổ chức công nhận được thành lập ở nước ngoài có thực hiện hoạt động công nhận ở Việt Nam. Chỉ cần là thành viên ký kết tham gia thoả thuận thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp của các tổ chức công nhận khu vực hoặc quốc tế là đủ. |
|  | **Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động công nhận** yêu cầu phải có: *Văn bản chấp thuận thành lập tổ chức công nhận của Bộ Khoa học và Công nghệ* **(điểm i, khoản 2 Điều 21)** | Yêu cầu về văn bản chấp thuận là không hợp lý vì đã có Giấy đăng ký đủ điều kiện hoạt động và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học công nghệ rồi.  Quy định này cũng không bảo đảm tính minh bạch vì không rõ điều kiện, thủ tục để được cấp văn bản này là gì. | **Đề nghị bỏ** điểm i, khoản 2 Điều 21 |